TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà H Bliăk Niê: Cán bộ hưu trí.

2. Ông Trần Dương Điềm: Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Xuân Đại – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 21, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Kim H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị T (nguyên đơn) và ông Nguyễn Kim H (bị đơn) qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/7/2017 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc với gia đình bố mẹ bị đơn tại thôn 11, xã N được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về lối sống nên thường xuyên cãi vã dẫn đến xô xát, hai vợ

chồng đã hòa giải cũng như gia đình chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng sau đó bị đơn vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi vì vậy ông bà đã duy trì cuộc sống ly thân từ tháng đầu năm 2018 cho đến nay. Nay nguyên đơn cho rằng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*** Tại bản tự khai, biên bàn hòa giải bị đơn ông Nguyễn Kim H trình bày:**

Quá trình đăng ký kết hôn như nguyên đơn trình bày là đúng, hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đôi lúc phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân từ những vấn đề nhỏ nhặt dẫn đến trách móc, xô xát nhưng sau đó vợ chồng lại hòa hợp; tháng 4/2018 nguyên đơn bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống nên vợ chồng đã duy trì cuộc sống ly thân cho đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn không đồng ý vì bị đơn vẫn còn yêu thương nguyên đơn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vụ án.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ các đương sự đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định pháp luật và tại phiên tòa đương sự có mặt không cung cấp chứng cứ gì thêm. Do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Kim H qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/7/2017 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là tự nguyện, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp đúng theo quy định pháp luật.

Quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã xô xát. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng các bên vẫn không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn.

Đối với việc bị đơn cho rằng vẫn còn yêu thương nguyên đơn nên không đồng ý ly hôn, nhưng HĐXX xét thấy quá trình giải quyết vụ án các bên không thiện chí gặp nhau cùng tháo gỡ mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần 02 nên không có cơ sở xem xét mà cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định, quá trình chung sống vợ chồng ông H, bà T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến xô xát, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố nguyên đơn bà Nguyễn Thị T được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Kim H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ 300.000đ đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0007151, ngày 12/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện C;
- Đương sự;
- UBND xã NĐKKH;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH